

Số: 565A/QC-ĐHVTT-KHTC

Hậu Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUY CHẾ
Hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Võ Trường Toản

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-ĐHVTT-KHTC ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”;

Căn cứ Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hậu Giang Ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1418/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc ủy quyền ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-ĐHVTT-NCKH ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Võ Trường Toản,

Trường Đại học Võ Trường Toản (VTTU) ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ như sau:

Điều 1. Nội dung sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của VTTU

Nguồn vốn của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của VTTU (gọi tắt là Quỹ) dùng để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ sau đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (gọi tắt là nhiệm vụ KH&CN).

2. Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của VTTU.

Điều 2. Quy trình triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Quy trình triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Các nhiệm vụ KH&CN phải thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ của VTTU (gọi tắt là Hội đồng KH&CN) đánh giá xét chọn, thẩm định và nghiệm thu, cụ thể như sau:

a. Giai đoạn đề xuất:

Trên cơ sở nhu cầu nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ cho sản xuất kinh doanh của VTTU, các cá nhân (gọi tắt là CNĐT) và đơn vị (gọi tắt là CQCT) xây dựng Phiếu đề xuất và thuyết minh nhiệm vụ KH&CN, gửi cho Quỹ để đăng ký xét chọn.

b. Giai đoạn xét chọn:

Quỹ tổng hợp danh sách các nhiệm vụ KH&CN đăng ký, đề xuất thành viên tham gia Hội đồng KH&CN và trình Chủ tịch Quỹ ban hành Quyết định thành lập Hội đồng KH&CN.

Quỹ chuẩn bị công tác tổ chức họp Hội đồng KH&CN: tài liệu liên quan, thời gian, địa điểm, mời các thành viên Hội đồng.

Hội đồng KH&CN họp, tiến hành đánh giá các đề xuất và kết luận về việc đề xuất triển khai hoặc không triển khai nhiệm vụ.

Chương trình họp Hội đồng xét chọn:

- Ủy viên thư ký Hội đồng đọc Quyết định thành lập Hội đồng xét chọn, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự.

- Chủ tịch Hội đồng xét duyệt chủ trì buổi họp.

- CNĐT và CQCT trình bày tóm tắt Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN.

- Các thành viên Hội đồng xét duyệt thảo luận, đánh giá nhiệm vụ theo mẫu Phiếu đánh giá xét chọn và gửi lại cho Ủy viên thư ký.

- CNĐT và CQCT trả lời các ý kiến của Hội đồng (nếu có).

- Trên cơ sở các ý kiến của các thành viên Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt kết luận đề nghị cho triển khai hoặc không cho triển khai nhiệm vụ KH&CN.

- Ủy viên Thư ký Hội đồng xét duyệt tổng hợp ý kiến phát biểu của các thành viên, kết luận của Chủ tịch Hội đồng và lập Biên bản họp Hội đồng xét chọn.

- CNĐT và CQCT gửi lại Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN đã chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng (nếu có) cho Quỹ.

c. Giai đoạn thẩm định:

Quỹ giao cho đơn vị chức năng tiến hành thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được Hội đồng KH&CN đề xuất triển khai và trình Hiệu trưởng xem xét.

Hiệu trưởng xem xét và quyết định việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN được đề xuất triển khai.

Quyết định phê duyệt nhiệm vụ KH&CN bao gồm các nội dung:

- Thông tin nhiệm vụ KH&CN được duyệt triển khai: tên nhiệm vụ KH&CN, CNĐT và CQCT.

- Tổng kinh phí nhiệm vụ KH&CN, trong đó ghi rõ kinh phí từ Quỹ phát triển KH&CN và tiến độ cấp kinh phí.

- Thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN, thời gian nghiệm thu.

- Sản phẩm bàn giao của nhiệm vụ KH&CN sau khi nghiệm thu: quy trình công nghệ, máy móc thiết bị, báo cáo kết quả nghiên cứu.

- Quỹ thông báo đến CNĐT và CQCT kết quả xét chọn của nhiệm vụ KH&CN.

d. Giai đoạn triển khai thực hiện:

Cá nhân, đơn vị được giao nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo kế hoạch đã được duyệt. Đề xuất và kiến nghị với Quỹ nếu có các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Quỹ giám sát việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

đ. Giai đoạn nghiệm thu:

CNĐT và CQCT chuẩn bị Báo cáo nghiệm thu và hồ sơ quyết toán nhiệm vụ KH&CN gửi cho Quỹ.

Quỹ tổng hợp các nhiệm vụ KH&CN nghiệm thu, đề xuất thành viên tham gia hội đồng KH&CN nghiệm thu và trình Chủ tịch Quỹ ban hành Quyết định thành lập Hội đồng KH&CN nghiệm thu.

Quỹ chuẩn bị công tác tổ chức họp Hội đồng KH&CN nghiệm thu: tài liệu liên quan, thời gian, địa điểm, mời các thành viên Hội đồng.

Hội đồng KH&CN nghiệm thu tiến hành đánh giá kết quả nhiệm vụ và báo cáo Quỹ về kết quả nghiệm thu.

Chương trình họp Hội đồng KH&CN nghiệm thu:

- Ủy viên thư ký Hội đồng KH&CN đọc Quyết định thành lập Hội đồng KH&CN nghiệm thu, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự.

- Chủ tịch Hội đồng KH&CN nghiệm thu chủ trì buổi họp.

- CNĐT và CQCT trình bày tóm tắt Báo cáo nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN.

- Các thành viên Hội đồng nghiệm thu thảo luận, đánh giá theo Phiếu đánh giá nghiệm thu và gửi lại cho Ủy viên thư ký.

- CNĐT và CQCT trả lời các ý kiến của Hội đồng KH&CN (nếu có).

- Trên cơ sở các ý kiến của các thành viên Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng KH&CN nghiệm thu kết luận nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu hoặc cần được chỉnh sửa, hoàn thiện thêm.

- Ủy viên Thư ký Hội đồng nghiệm thu tổng hợp ý kiến phát biểu của các thành viên, kết luận của Chủ tịch Hội đồng và lập Biên bản họp Hội đồng KH&CN nghiệm thu.

- CNĐT và CQCT gửi cho Quỹ hồ sơ quyết toán và báo cáo nghiệm thu đã chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng (nếu có).

- Quỹ xem xét hồ sơ Quyết toán, Báo cáo nghiệm thu hoàn chỉnh của nhiệm vụ KH&CN, gửi các bộ phận chức năng liên quan để trình Chủ tịch Quỹ thông qua.

2. Hội đồng khoa học và công nghệ:

Hội đồng KH&CN xét duyệt/nghiệm thu có số thành viên tối thiểu là 5 người, trong đó có từ 1 đến 2 thành viên là ủy viên phản biện, bao gồm các cán bộ có kinh nghiệm về quản lý, tài chính và trình độ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ mà nhiệm vụ KH&CN đề xuất giải quyết. Hội đồng KH&CN được thành lập theo quyết định của Chủ tịch Quỹ.

Các đơn vị có thể thuê chuyên gia ngoài VTTU tham gia đánh giá.

Mỗi Hội đồng KH&CN có thể tư vấn cho một (01) hoặc một số nhiệm vụ KH&CN (trong trường hợp các nhiệm vụ KH&CN cùng lĩnh vực).

Thành phần Hội đồng KH&CN xét chọn/nghiệm thu phải đảm bảo có ít nhất 50% số thành viên không công tác tại cơ quan chủ trì đề tài, trong đó có ít nhất 2 thành viên là các chuyên gia có uy tín, trình độ, chuyên môn phù hợp, am hiểu sâu chuyên ngành khoa học và công nghệ được giao tư vấn, thành viên còn lại là các nhà quản lý.

Hội đồng KH&CN xét chọn/nghiệm thu gồm: 01 Chủ tịch, (có thể có 01 Phó Chủ tịch), 01 hoặc 02 Ủy viên phản biện, 01 Ủy viên thư ký và các Ủy viên khác. Ủy viên thư ký Hội đồng là thành viên Quỹ có nhiệm vụ: chuẩn bị các buổi họp của Hội đồng, ghi biên bản họp, đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) và các nhiệm vụ khác theo quy định.

Nguyên tắc đánh giá nhiệm vụ KH&CN:

- Mỗi thành viên Hội đồng nhận xét và cho điểm nhiệm vụ KH&CN theo phiếu đánh giá.

- Điểm trung bình của nhiệm vụ KH&CN bằng tổng số điểm của các thành viên/tổng số thành viên dự họp Hội đồng.

- Nếu có phiếu đánh giá có sự chênh lệch điểm từ 30% so với điểm trung bình của Hội đồng thì phiếu đánh giá đó không có giá trị và bị loại bỏ.

- Cách xếp hạng nhiệm vụ KH&CN:

+ Không đạt: số điểm trung bình < 50

+ Đạt: số điểm trung bình từ 50 - 69

+ Hạng khá: điểm trung bình từ 70 - 89

+ Hạng xuất sắc: điểm trung bình từ 90 - 100

Đối với mỗi nhiệm vụ KH&CN, thành phần Hội đồng từ khi xét chọn đến khi nghiệm thu (đặc biệt là Ủy viên phản biện) được giữ cố định, nếu có thay đổi thì số thành viên thay đổi không vượt quá 1/3 số thành viên ban đầu.

Điều 3. Khoán thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Nhiệm vụ KH&CN được khoán chi theo một trong hai phương thức sau:

- Nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

- Nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần.

Nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Nhiệm vụ CNĐT và CQCT nhiệm vụ thuyết minh và đề xuất thực hiện phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng;

- Sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ đã được xác định rõ tên sản phẩm cụ thể; chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm, đơn vị đo, mức chất lượng hoặc yêu cầu khoa học cần đạt được; số lượng hoặc quy mô sản phẩm tạo ra; địa chỉ ứng dụng.

Các nhiệm vụ không đủ Điều kiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng thì thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần. Các phần công việc khoán chi, phần công việc không khoán chi được xác định trên cơ sở thuyết minh của CQCT và CNĐT.

- Các phần công việc được giao khoán

+ Công lao động trực tiếp gồm: công lao động cho các chức danh nghiên cứu; thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp trong quá trình nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ.

+ Hội thảo khoa học, công tác trong nước phục vụ hoạt động nghiên cứu.

+ Điều tra, khảo sát thu thập số liệu.

+ Mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phụ tùng phục vụ hoạt động nghiên cứu đã được VTTU ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật.

+ Mua dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo; dịch vụ thuê ngoài; văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu.

+ Các công việc khác liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Các phần công việc không được giao khoán

+ Mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu (vật liệu, hóa chất), phụ tùng phục vụ hoạt động nghiên cứu chưa được VTTU hoặc cơ quan có thẩm quyền của nhà nước ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật.

+ Sửa chữa, mua sắm tài sản cố định, bao gồm: Mua tài sản thiết yếu, phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu; sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu.

Đoàn ra.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản hồi ý kiến về Quý để xem xét, chỉnh sửa và trình Hiệu trưởng ra quyết định ban hành./.

Nơi nhận:

- Phòng KHTC;
- Cơ quan thuế tỉnh Hậu Giang;
- Lưu: VT, KH-TC, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Đăng Khoa

